TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 / 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 7 – 2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị S và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà: Hoàng Thị Đào.

2. Bà Phan Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị S – Sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Trịnh Quang H – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang lao động và học tập tại Trung tâm q tỉnh Nghệ An – địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Quàng Thị S trình bày:

Chị Quàng Thị S và anh Trịnh Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 08 năm 2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H nghiện ma túy, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình và không có trách nhiệm gì với vợ con. Từ năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị viết đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Quang H.

Về con chung: Giữa chị và anh Trịnh Quang H có 01 con chung tên khai sinh Trịnh Quang Gia H nhưng đã đổi thành Quàng Gia H, sinh ngày 04/02/2013. Nếu ly hôn chị xin được giao con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng thời chị không yêu cầu anh Trịnh Quang H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và nợ chung: Chị Quàng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai anh Trịnh Quang H là bị đơn trình bày:

Anh và chị Quàng Thị S đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 08 năm 2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và do anh mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy không lo được cho vợ con. Thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, nên chị S xin được ly hôn với anh, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Quàng Thị S.

Về con chung: Anh Trịnh Quang H nhất trí với ý kiến trình bày của chị Quàng Thị S là vợ chồng anh có một con chung tên khai sinh Trịnh Quang Gia H nhưng đã đổi thành Quàng Gia H. Nếu ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị S nuôi dưỡng. Tạm thời anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Trịnh Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Cho chị Quàng Thị S được ly hôn anh Trịnh Quang H; Giao con chung Quàng Gia H cho chị Quàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H. Về án phí: Chị S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trịnh Quang H hiện nay đang học tập, lao động tại C, tỉnh Nghệ An. Do đó, anh H không thể có mặt tham gia hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và anh H có đơn xin vắng mặt nên cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Trịnh Quang H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị S và anh Trịnh Quang H là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 08 năm 2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Hôn nhân của chị S và anh H đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh H mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy không chăm lo được cho hạnh phúc gia đình, chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài với nhau nên chị S xin được ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Quàng Thị S được ly hôn và anh Trịnh Quang H.

[3] Về con: Ly hôn, chị Quàng Thị S có nguyện vọng nuôi con và anh Trịnh Quang H cũng đồng ý giao con cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao con chung Quàng Gia H cho chị Quàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trịnh Quang H là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quàng Thị S và anh Trịnh Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị S phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Quàng Thị S được ly hôn anh Trịnh Quang H.

Về con: Giao con chung Quàng Gia H, sinh ngày 04/02/2013 cho chị Quàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Quang H. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Quàng Thị S chịu án phí DSST 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do chị S đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số:

0007079, ngày 06/6/2018 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 27/7/ 2018. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã T, huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Quán Vi Tuấn